

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **200/2017/HSST**
Ngày 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hương
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Oanh
Ông Đào Ngọc Chiến
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2017/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn H** - Sinh năm: 1984; HKTT: Thôn Đ, xã ĐL, huyện GB, tỉnh BN; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Tư, sinh năm 1956, con bà PH Thị Thu, sinh năm 1954.

Tiền án, tiền sự: không.

Tại bản án số 70/2015/HSST, ngày 24/03/2015 bị TAND quận CG xử phạt 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại :

Ông Đặng Quang Hợp, sinh năm 1957

Trú tại: Số 57, phố BT, phường MX, tp TQ, tỉnh TQ. (Có đơn xin vắng mặt).

Người làm chứng :

Bà Trần Thị Minh, sinh năm 1968

HKTT: Tổ 10, phường MK, tp TQ, tỉnh TQ.

Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng đầu năm 2013, ông Đặng Quang Hợp (SN 1957, HKTT: Số 57, phố BT, phường MX, thành phố TQ, TQ) có nhu cầu xin cấp lại đăng ký và chuyển vùng cho 02 xe ô tô biển kiểm soát 29S - 4782 và 30M - 3944 từ Hà Nội về TQ. Ông Hợp được chị Trần Thị Minh (SN 1968, HKTT: tổ 10, phường MK, TP TQ, TQ) giới thiệu Phạm Văn H có thể làm các thủ tục trên giúp ông Hợp. Khoảng đầu tháng 7/2013, H gặp ông Hợp, giới thiệu bản thân là cán bộ tập đoàn FPT, trụ sở tại CG, Hà Nội, có thể làm giúp thủ tục chuyển vùng cho 02 xe ô tô với chi phí 12.500.000 đồng cho 01 xe, tổng số tiền là 25.000.000 đồng. Ngày 07/7/2013, tại phòng 402, khách sạn Minh Long, số 10, đường Đình Thôn, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội ông Hợp đã giao cho H số tiền 15.000.000 đồng để làm thủ tục xin cấp lại đăng ký và chuyển vùng cho 02 xe ô tô biển kiểm soát 29S - 4782 và 30M - 3944, số tiền còn lại là 10.000.000đ ông Hợp sẽ giao cho H sau khi xong việc. H tự tay viết giấy biên nhận và cam kết đến ngày 26/7/2013 sẽ hoàn thiện thủ tục giúp ông Hợp. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền, H tiêu xài cá nhân hết, không làm thủ tục chuyển vùng xe ô tô và cũng không trả lại tiền cho ông Hợp. Ngày 13 tháng 8 năm 2014, Phạm Văn H bị Công an quận CG bắt khẩn cấp về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngày 24 tháng 3 năm 2015, Phạm Văn H bị Tòa án nhân dân quận CG xử phạt 09 năm tù giam, hiện Phạm Văn H đang chấp hành án tại Trại giam số 6 - Bộ Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy biên nhận số tiền 15.000.000 đồng giữa ông Đặng Quang Hợp và Phạm Văn H;

Tại bản kết luận giám định số 3026/C54-P5 ngày 12/7/2017 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ viết trên giấy biên nhận viết tay lập ngày 07/7/2013, nội dung nhận số tiền 15.000.000đ để làm thủ tục chuyển vùng xe ô tô, người nhận ký, ghi tên là Phạm Văn H, trú tại ĐL, GB, BN và chữ viết, chữ ký mang tên Phạm Văn H trên Bản tự khai ghi ngày 13/4/2017 tại Trại giam số 6 - Bộ Công an là do cùng một người viết và ký ra.

Trong quá trình điều tra, H khai nhận: Bản thân H không có việc làm, không phải nhân viên tập đoàn FPT, không có khả năng làm thủ tục cấp lại đăng ký xe và chuyển vùng xe ô tô nhưng khi thấy ông Hợp có nhu cầu trên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để chi tiêu cá nhân. Sau khi nhận tiền đã chi tiêu hết, không làm bất cứ việc gì giúp ông Hợp.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Về dân sự: Ông Đặng Quang Hợp yêu cầu Phạm Văn H bồi thường số tiền 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKS ngày 09/8/2017 Viện kiểm sát nhân

dân quận L, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Văn H về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*, theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 năm tù của bản án số 70/2015/HSST, ngày 24/03/2015 của TAND quận CG, Hà Nội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án mà bị cáo phải chấp hành từ 09 năm 09 tháng tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-8-2014 của bản án số 70/2015/HSST, ngày 24/03/2015 của TAND quận CG, Hà Nội.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/7/2013 tại phòng 402, khách sạn Minh Long, số 10 đường Đình Thôn, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội, Phạm Văn H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của ông Đặng Quang Hợp thông qua việc nhận tiền để làm thủ tục cấp lại đăng ký và chuyển vùng cho 02 xe ô tô biển kiểm soát 29S - 4782 và 30M - 3944 từ Hà Nội về TQ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt của bị cáo đã được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội Lừa đảo

chiếm đoạt tài sản và đang chấp hành án tại Trại giam số 6 – Bộ Công an, vì vậy hành vi vi phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo xét xử trong vụ án này, bị cáo thực hiện vào năm 2013, đến năm 2014 bị cáo lại thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, năm 2015 Tòa án nhân dân quận CG- Hà Nội xét xử bị cáo 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Như vậy hành vi của bị cáo thực hiện năm 2013 nhưng đến năm 2017 mới bị xét xử, còn hành vi bị cáo thực hiện năm 2014 năm 2015 đã được xét xử và đã có hiệu lực, nên phạm tội lần này bị cáo không bị tính là tái phạm.

Số tiền chiếm đoạt bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 15.000.000 đồng.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy rằng cần tiếp tục cách ly bị cáo để trừng trị, giáo dục, phòng ngừa chung.

Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 139 BLHS là phù hợp với quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hợp yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 42 BLHS và các Điều 604, 605, 606 và 608 BLDS nên cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 năm tù của bản án số 70/2015/HSST, ngày 24/03/2015 của TAND quận CG, Hà Nội về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án mà bị cáo phải chấp hành 10 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13-8-2014 của bản án số 70/2015/HSST, ngày 24/03/2015 của TAND quận CG, Hà Nội.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS và các Điều 604, 605, 606 và 608 BLDS. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Đặng Quang Hợp số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 98, khoản 2 Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng tiền án phí dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND quận L;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận L;
- Chi cục THA dân sự q. L;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**
TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Hương

